

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 27/01/2021

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Trần Bá Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2020/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991; Trú tại: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Số 01A khu vực T, P. P, Q. C, TP. C (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Trú tại: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 9/10/2020, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do anh T không lo làm ăn, mọi vấn đề về kinh tế đều do chị N gánh vác, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng cũng đã chính thức ly thân khoảng 05 tháng nay và không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 12/10/2013; Nguyễn Thị Gia N, sinh ngày: 17/11/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày: 8/10/2017. Hiện tại anh T đang nuôi con.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có.

Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh T; Về con chung: chị N yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 12/10/2013 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày: 8/10/2017. Anh T nuôi dưỡng Nguyễn Thị Gia N, sinh ngày: 17/11/2015. Tuy nhiên tại phiên tòa chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh T thừa nhận về quan hệ hôn nhân; con chung và tài sản chung như chị N trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N tự ý bỏ nhà đi, ngoài ra anh và chị N không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Vợ chồng ly thân khoảng 05 tháng nay, anh có tìm cách hàn gắn tình cảm với chị N nhưng không được.

Nay chị N yêu cầu ly hôn anh T không thống nhất ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho con; Về con chung: Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 12/10/2013; Nguyễn Thị Gia N, sinh ngày: 17/11/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày: 8/10/2017, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N. Chị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 12/10/2013; Nguyễn Thị Gia N, sinh ngày: 17/11/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày: 8/10/2017, chị N chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị N, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Phản án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tin yêu nhau nên bất đồng quan điểm và vì vợ chồng không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến không còn hạnh phúc và chính thức ly thân nhau, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án chị N vẫn kiên quyết ly hôn, anh T không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp.

[2] Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 12/10/2013; Nguyễn Thị Gia N, sinh ngày: 17/11/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày: 8/10/2017, tại phiên tòa chị N muốn được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung và anh T cũng muốn được nuôi dưỡng 03 con chung. Xét thấy chị N và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện của chị N và anh T. Bản thân chị N phụ giúp gia đình và đi làm thêm có thu nhập mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng, đối với anh T nghề nghiệp chạy xe Honda ôm có thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng, qua đó xác định với thu nhập của chị N và anh T ai cũng có đủ điều kiện để nuôi con, nhưng từ khi vợ chồng ly thân đến nay các con được anh T nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo và anh T có đủ điều kiện để nuôi con có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra bản thân cháu N cũng có nguyện vọng được sống chung với anh T và các cháu từ nhỏ đến lớn đã sống chung với nhau. Vì vậy xét về điều kiện mọi mặt nhằm bảo đảm quyền lợi cho các cháu và cũng cần thiết ổn định môi trường sống cho các cháu có chị có em, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung. Chị N chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị N không ai được cản trở

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 12/10/2013; Nguyễn Thị Gia N, sinh ngày: 17/11/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày: 8/10/2017 đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Kim N chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho chị N không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004328 ngày 9/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Dũng